



**PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN TÂN HIỆP  
KHUNG PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH THCS**

*(Theo Quyết Định số: 197 /QĐ-PGDĐT ngày 13 tháng 11 năm 2018 )*

**Áp dụng từ HK2 năm học 2018-2019**

**MÔN MĨ THUẬT**

**1. Mục đích**

Điều chỉnh nội dung dạy học để dạy học phù hợp với chuẩn kiến thức, kỹ năng của chương trình giáo dục phổ thông (CT), phù hợp với thời lượng dạy học và điều kiện thực tế các nhà trường, góp phần nâng cao chất lượng dạy học và giáo dục.

**2. Nguyên tắc**

Điều chỉnh nội dung dạy học theo hướng tinh giảm các nội dung để giáo viên, học sinh (GV, HS) dành thời gian cho các nội dung khác, tạo thêm điều kiện cho GV đổi mới phương pháp dạy học theo yêu cầu của CT. Việc điều chỉnh nội dung dạy học thực hiện theo các nguyên tắc sau đây:

- (1) Đảm bảo mục tiêu giáo dục của chương trình, sách giáo khoa (SGK) theo qui định của Luật Giáo dục.
- (2) Đảm bảo tính logic của mạch kiến thức và tính thống nhất giữa các bộ môn; không thay đổi CT, SGK hiện hành.
- (3) Không thay đổi thời lượng dạy học đối với mỗi môn học trong một lớp và trong mỗi cấp học.
- (4) Thuận lợi cho việc tổ chức thực hiện tại các cơ sở giáo dục.

**3. Nội dung điều chỉnh**

Việc điều chỉnh nội dung dạy học tập trung vào những nhóm nội dung chính sau:

- (1) Những nội dung trùng lặp trong CT, SGK của nhiều môn học khác nhau.
- (2) Những nội dung trùng lặp, có cả ở CT, SGK của lớp dưới và lớp trên do hạn chế của cách xây dựng CT, SGK theo quan điểm đồng tâm.
- (3) Những nội dung, bài tập, câu hỏi trong SGK không thuộc nội dung của CT hoặc yêu cầu vận dụng kiến thức quá sâu, không phù hợp trình độ nhận thức và tâm sinh lý lứa tuổi học sinh.
- (4) Những nội dung trong SGK trước đây sắp xếp chưa hợp lý.
- (5) Những nội dung mang đặc điểm địa phương, không phù hợp với các vùng miền khác nhau.

#### **4. Thời gian thực hiện**

Hướng dẫn thực hiện điều chỉnh nội dung dạy học được áp dụng từ HKII năm học 2018 - 2019.

#### **5. Hướng dẫn thực hiện các nội dung**

Hướng dẫn này dựa trên SGK của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam ấn hành năm 2011, là SGK của chương trình chuẩn đối với cấp THPT. Nếu GV và HS sử dụng SGK của các năm khác thì cần đối chiếu với SGK năm 2011 để điều chỉnh, áp dụng cho phù hợp. Toàn bộ văn bản này được nhà trường in sao và gửi cho tất cả GV bộ môn.

### **LỚP 6**

#### **Phân môn Vẽ theo mẫu**

GV xác định rõ yêu cầu về kiến thức kỹ năng của phân môn này ở lớp 6 là hướng dẫn học sinh nắm được khái niệm và biết cách tiến hành các bước của bài vẽ theo mẫu; xác định được độ đậm nhạt chính, có ý thức về xa gần của các vật mẫu khi thể hiện trên bài vẽ. Mẫu vẽ trong SGK chỉ là gợi ý, trong những điều kiện cụ thể, giáo viên có thể sử dụng các mẫu vẽ như gợi ý của SGK và có thể linh hoạt sử dụng các mẫu có hình dáng tương tự về hình khối, đảm bảo các yêu cầu của chuẩn kiến thức, kỹ năng. Mỗi bài Vẽ Theo mẫu được thực hiện trong 2 tiết ở hai tuần kế tiếp nhau.

#### **Phân môn Vẽ tranh**

Tích hợp lý thuyết Vẽ tranh vào bài thực hành cụ thể, giảm bớt số lượng đề tài trong sách giáo khoa, chỉ thực hiện các đề tài: Học tập, Bộ đội, Ngày tết và mùa xuân, Quê hương em. Mỗi bài Vẽ tranh đề tài này được thực hiện trong 2 tiết ở 2 tuần kế tiếp nhau. Bài Vẽ tranh đề tài Mẹ của em được thực hiện trong 1 tiết.

#### **Phân môn Thường thức mỹ thuật**

Các bài Thường thức mỹ thuật có nội dung liên quan được thực hiện ở các tuần kế tiếp nhau và dạy học theo các yêu cầu về Chuẩn kiến thức kỹ năng trong Chương trình Giáo dục phổ thông.

Do những điều chỉnh trên đây nên thứ tự và nội dung dạy học như sau:

### **HỌC KỲ I**

<b>Tuần</b>	<b>Bài</b>	<b>Phân môn</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Ghi chú</b>
1	1	Thường thức Mỹ thuật	Sơ lược mỹ thuật Việt Nam thời kỳ cổ đại	
2	2	Vẽ trang trí	Chép họa tiết trang trí dân tộc	

3	3	Vẽ Theo mẫu	Sơ lược về Luật Xa gần	
4	4	Vẽ theo mẫu	Cách vẽ theo mẫu. Minh họa bằng bài vẽ theo mẫu có dạng hình hộp và hình cầu (tiết 1)	Tích hợp lý thuyết Vẽ Theo mẫu vào bài thực hành
5	5	Vẽ theo mẫu	Mẫu có dạng hình hộp và hình cầu (tiết 2)	
6	6	Vẽ tranh	Cách vẽ tranh Đề tài học tập (tiết1)	
7	7	Vẽ tranh	Đề tài học tập (tiết 2)	Tích hợp lý thuyết Vẽ tranh vào bài thực hành
8	8	Vẽ trang trí	Cách sắp xếp (bố cục) trong trang trí	
9	9	Vẽ trang trí	Trang trí đường diềm	
10	10	Thường thức mỹ thuật	Sơ lược mỹ thuật thời Lý (1010 - 1225)	
11	11	Thường thức mỹ thuật	Một số công trình tiêu biểu của mỹ thuật thời Lý	
12	12	Vẽ trang trí	Màu sắc - Màu sắc trong trang trí	Tích hợp bài màu sắc trong trang trí
13	13	Vẽ Trang trí	Trang trí hình vuông ( <b>KIỂM TRA 1 TIẾT</b> )	
14	14	Vẽ theo mẫu	Mẫu dạng hình trụ và hình cầu (tiết 1)	
15	15	Vẽ theo mẫu	Mẫu dạng hình trụ và hình cầu (tiết 2)	
16	16	Vẽ tranh	Đề tài Bộ đội (tiết 2)	Tích hợp GDANQP
17	17	Vẽ tranh	Đề tài Bộ đội (tiết 2)	
			<b>HỌC KỲ II</b>	
20	18	Thường thức mỹ thuật	Tranh dân gian Việt Nam	
21	19	Thường thức mỹ thuật	Giới thiệu một số tranh dân gian Việt Nam	
22	20	Vẽ Tranh	Đề tài Ngày tết và mùa xuân (tiết 2)	Tích hợp GDANQP
23	21	Vẽ Tranh	Đề tài Ngày tết và mùa xuân (tiết 2)	Tích hợp GDANQP
24	22	Vẽ theo mẫu	Mẫu có 2 đồ vật (tiết 1)	
25	23	Vẽ theo mẫu	Mẫu có 2 đồ vật (tiết 1)	
26	24	Vẽ Trang trí	Kẻ chữ in hoa nét đều	Hướng dẫn học sinh cách bố cục chữ và sử dụng các kiểu chữ cho phù hợp với hình thức trang trí, không yêu cầu cao về kỹ thuật kẻ chữ.
27	25	Vẽ Trang trí	Kẻ chữ in hoa nét thanh nét đậm	
28	26	Vẽ tranh	Đề tài Mẹ của em ( <b>KIỂM TRA 1 TIẾT</b> )	

29	27	Vẽ Theo mẫu	Mẫu có 2 đồ vật (tiết 1)	
30	28	Vẽ Theo mẫu	Mẫu có 2 đồ vật (tiết 2)	
31	29	Thường thức mỹ thuật	Sơ lược mỹ thuật thế giới thời kỳ cổ đại	
32	30	Thường thức mỹ thuật	Một số công trình tiêu biểu của mỹ thuật Ai Cập, Hi Lạp, La Mã thời kỳ cổ đại	
33	31	Vẽ Trang trí	Trang trí chiếc khăn để lộ hoa	
34	32	Vẽ tranh	Đề tài Quê hương em	

## **LỚP 7**

### **Phân môn Vẽ theo mẫu**

Bài 11 trong sách giáo khoa chỉ yêu cầu vẽ hình của tập hợp mẫu, bao gồm: lọ, hoa và quả. Bài 12 trong sách giáo khoa là bài vẽ màu trên cơ sở vẽ hình của bài 11.

Giáo viên linh hoạt sử dụng các mẫu vật sẵn có ở địa phương có cấu trúc, hình dáng gần với mẫu gợi ý trong SGK.

Các bài ký họa yêu cầu thực hiện theo Chuẩn kiến thức kỹ năng đã đặt ra. Trong quá trình dạy học, giáo viên có thể tích hợp lý thuyết vào các bài thực hành. GV chuẩn bị minh họa các bài ký họa phù hợp với cách nhìn, cách vẽ và khả năng của học sinh. Minh họa trong sách giáo khoa chỉ để tham khảo thêm.

Bài Vẽ theo mẫu cốc và quả được thực hiện trong 1 tiết. Còn lại các bài Vẽ theo mẫu đều được thực hiện trong 2 tiết ở 2 tuần kế tiếp nhau.

### **Phân môn Vẽ tranh**

Giảm bớt số lượng đề tài trong sách giáo khoa, chỉ thực hiện các đề tài: Tranh phong cảnh, Cuộc sống quanh em, An toàn giao thông, Trò chơi dân gian và một bài đề tài tự chọn.

### **Phân môn Thường thức mỹ thuật**

Các bài Thường thức mỹ thuật có nội dung liên quan được thực hiện ở các tuần kế tiếp nhau và dạy học theo các yêu cầu về Chuẩn kiến thức, kỹ năng trong Chương trình Giáo dục phổ thông.

Do những điều chỉnh trên đây nên thứ tự và nội dung dạy học như sau:

### HỌC KỲ I

Tuần	Bài	Phân môn	Nội dung	Ghi chú
1	1	Thường thức mỹ thuật	Sơ lược mỹ thuật thời Trần (1226 - 1400)	
2	2	Thường thức mỹ thuật	Một số công trình mỹ thuật thời Trần (1226 - 1400)	
3	3	Vẽ theo mẫu	Cái cốc và quả	
4	4	Vẽ Trang trí	Tạo họa tiết trang trí	
5	5	Vẽ trang trí	Chữ trang trí	
6	6	Vẽ trang trí	Trang trí đầu báo tường	
7	7	Vẽ Trang trí	Tạo dáng và trang trí lọ hoa	
8	8	Vẽ theo mẫu	Lọ hoa và quả (tiết 1)	Vẽ tĩnh vật màu
9	9	Vẽ theo mẫu	Lọ hoa và quả (tiết 2)	
10	10	Vẽ Trang trí	Trang trí đồ vật có dạng hình chữ nhật	
11	11	Vẽ tranh	Tranh phong cảnh	Tích hợp vẽ tranh tiết 1 và tiết 2
12	12	Vẽ tranh	Đề tài Cuộc sống quanh em (tiết 1)	Tích hợp GDANQP
13	13	Vẽ theo mẫu	Đề tài Cuộc sống quanh em (tiết 2) <b>(KIỂM TRA 1 TIẾT)</b>	
14	14	Vẽ theo mẫu	Ấm tích và cái bát (tiết 1)	
15	15	Vẽ theo mẫu	Ấm tích và cái bát (tiết 2)	
16	16	Vẽ tranh	Đề tài tự chọn (tiết 1)	
17	17	Vẽ tranh	Đề tài tự chọn (tiết 2)	

			<b>HỌC KỲ II</b>	
20	18	Vẽ Trang trí	Trang trí bìa lịch treo tường	
21	19	Vẽ theo mẫu	Ký họa	
22	20	Vẽ theo mẫu	Ký họa ngoài trời	
23	21	Thường thức mỹ thuật	Mỹ thuật Việt Nam từ cuối thế kỷ XIX đến năm 1954	Tích hợp GDANQP
24	22	Thường thức mỹ thuật	Một số tác giả và tác phẩm tiêu biểu của mỹ thuật Việt Nam từ cuối thế kỷ XIX đến năm 1954	
25	23	Vẽ Trang trí	Trang trí đĩa tròn	
26	24	Vẽ theo mẫu	Lọ, hoa và quả (tiết 1)	
27	25	Vẽ theo mẫu	Lọ, hoa và quả (tiết 2)	
28	26	Thường thức mỹ thuật	Vài nét về mỹ thuật Ý thời kỳ Phục hưng	
29	27	Thường thức mỹ thuật	Một số tác giả, tác phẩm tiêu biểu của mỹ thuật Ý thời kỳ Phục hưng	
30	28	Vẽ tranh	Đề tài An toàn giao thông (KIỂM TRA 1 TIẾT)	Thực hiện 1 tiết
31	29	Vẽ tranh	Đề tài Trò chơi dân gian (tiết 2)	
32	30	Vẽ Trang trí	Đề tài Trò chơi dân gian (tiết 2)	
33	31	Vẽ tranh	Đề tài Hoạt động trong những ngày hè	

34	32	Vẽ tranh	Trang trí tự do	
----	----	----------	-----------------	--

## **LỚP 8**

### **Phân môn Vẽ theo mẫu**

Bài 7 và 8 trong sách giáo khoa là một bài Tĩnh vật màu được vẽ trong 2 tiết. Giáo viên có thể sử dụng mẫu vật có hình dạng và màu sắc gần với mẫu gợi ý trong SGK.

Tích hợp 2 bài: Giới thiệu tỷ lệ khuôn mặt người và Vẽ chân dung bạn vào bài Vẽ chân dung, thực hiện trong 2 tiết ở 2 tuần kế tiếp nhau.

Tích hợp bài Giới thiệu tỷ lệ người vào bài thực hành Tập vẽ dáng người và được thực hiện trong 2 tiết ở 2 tuần kế tiếp nhau.

Bỏ bài 30 trong sách giáo khoa và dùng thời gian của bài này để thực hành bài xé dán lọ hoa và quả nhằm khuyến khích học sinh phát huy trí nhớ và sự sáng tạo.

Các bài Vẽ Theo mẫu được thực hiện trong thời gian 2 tiết ở 2 tuần kế tiếp nhau.

### **Phân môn Vẽ trang trí**

Bỏ bài 32 trong sách giáo khoa.

Bài Tạo dáng và trang trí mặt nạ được thực hiện trong thời gian 1 tiết . Bài Trình bày bì a sách được thực hiện trong thời gian 2 tiết ở 2 tuần kế tiếp nhau. Với bài Vẽ tranh cổ động, giáo viên có thể khuyến khích học sinh vẽ tranh theo nhóm hoặc yêu cầu học sinh sưu tầm, giới thiệu về tranh cổ động để thay cho việc vẽ thực hành.

### **Phân môn Vẽ tranh**

Giảm bớt số lượng đề tài trong sách giáo khoa, chỉ thực hiện các đề tài: Ngày Nhà giáo Việt Nam, Gia đình, Ước mơ của em, minh họa truyện cổ tích và 1 đề tài tự chọn.

### **Phân môn Thường thức mỹ thuật**

Các bài Thường thức mỹ thuật có nội dung liên quan được thực hiện ở các tuần kế tiếp nhau và dạy học theo các yêu cầu về Chuẩn kiến thức kỹ năng trong Chương trình Giáo dục phổ thông.

Do những điều chỉnh trên đây nên thứ tự và nội dung dạy học như sau:

### HỌC KỲ I

Tuần	Bài	Phân môn	Nội dung	Ghi chú
1	1	Thường thức mỹ thuật	Sơ lược mỹ thuật thời Lê (từ thế kỷ XV đến đầu thế kỷ XVIII)	
2	2	Thường thức mỹ thuật	Một số công trình tiêu biểu của mỹ thuật thời Lê	
3	3	Vẽ Trang trí	Trang trí quạt giấy	
4	4	Vẽ Trang trí	Tạo dáng và trang trí chậu cảnh	
5	5	Vẽ Trang trí	Trình bày khẩu hiệu	
6	6	Vẽ theo mẫu	Lọ và quả (tiết 1)	Vẽ tĩnh vật màu
7	7	Vẽ theo mẫu	Lọ và quả (tiết 2)	
8	8	Vẽ tranh	Đề tài ngày Nhà giáo Việt Nam (tiết 1)	
9	9	Vẽ tranh	Đề tài ngày Nhà giáo Việt Nam (tiết 2)	
10	10	Thường thức mỹ thuật	Sơ lược mỹ thuật Việt Nam giai đoạn 1954 - 1975	Tích hợp GDANQP
11	11	Thường thức mỹ thuật	Một số tác giả, tác phẩm tiêu biểu của mỹ thuật Việt Nam giai đoạn 1954 - 1975	
12	12	Vẽ Trang trí	Trình bày bìa sách	
13	13	Vẽ Trang trí	Trình bày bìa sách ( <b>KIỂM TRA 1 TIẾT</b> )	
14	14	Vẽ tranh	Đề tài Gia đình (tiết 1)	
15	15	Vẽ tranh	Đề tài Gia đình (tiết 2)	
16	16	Vẽ Trang trí	Tạo dáng và trang trí mặt nạ	Tích hợp thực hiện 1 tiết
17	17	Vẽ tranh	Đề tài Ước mơ của em	Tích hợp thực hiện 1 tiết
			<b>HỌC KỲ II</b>	
20	18	Vẽ theo mẫu	Vẽ chân dung (tiết 1)	
21	19	Vẽ theo mẫu	Vẽ chân dung (tiết 2)	
22	20	Thường thức mỹ thuật	Sơ lược về mỹ thuật hiện đại phương tây từ cuối thế kỷ XIX	



			đến đầu thế kỷ XX	
23	21	Thường thức mỹ thuật	Một số tác giả, tác phẩm tiêu biểu của trường phái hội họa Ấn tượng	
24	22	Vẽ Trang trí	Vẽ tranh cổ động (tiết 1)	Tích hợp GDANQP
25	23	Vẽ Trang trí	Vẽ tranh cổ động (tiết 2)	
26	24	Vẽ Trang trí	Trang trí lễ hội (KIỂM TRA 1 TIẾT)	
27	25	Vẽ theo mẫu	Giới thiệu tỷ lệ cơ thể người và tập vẽ dáng người (tiết 1)	
28	26	Vẽ theo mẫu	Giới thiệu tỷ lệ cơ thể người và tập vẽ dáng người (tiết 2)	
29	27	Vẽ Tranh	Mình họa truyện cổ tích (tiết 1)	
30	28	Vẽ Tranh	Mình họa truyện cổ tích (tiết 2)	
31	29	Vẽ theo mẫu	Xé dán tĩnh vật lọ hoa và quả (tiết 1)	
32	30	Vẽ theo mẫu	Xé dán tĩnh vật lọ hoa và quả (tiết 2)	
33	31	Vẽ tranh	Đề tài tự chọn (tiết 1)	
34	32	Vẽ tranh	Đề tài tự chọn (tiết 2)	

## LỚP 9

### Phân môn Vẽ theo mẫu

Bỏ hai bài Vẽ tượng chân dung (7 và bài 8 trong sách giáo khoa).

Bài 2 và bài 3 trong sách giáo khoa thực chất là một bài được thực hiện trong thời gian 2 tiết. Mẫu vẽ không nhất thiết là lọ hoa và quả mà giáo viên có thể tùy điều kiện để lựa chọn mẫu vẽ khác cho phù hợp, đảm bảo yêu cầu quy định trong chuẩn kiến thức, kỹ năng.

### Phân môn Trang trí

Bài tập phóng tranh ảnh được thực hiện trong thời gian 2 tiết ở 2 tuần kế tiếp nhau. Bài Tạo dáng và trang trí thời trang được thực hiện trong thời gian 2 tiết ở 2 tuần kế tiếp nhau.

### Phân môn Vẽ tranh

Giảm bớt số lượng đề tài trong sách giáo khoa, chỉ thực hiện các đề tài: Phong cảnh quê hương thực hiện 1 tiết

Lễ hội thực hiện trong 2 tiết ở 2 tuần kế tiếp nhau và 1 đề tài tự chọn thực hiện trong thời gian 1 tiết

### Phân môn Thường thức mỹ thuật

Thực hiện các bài Thường thức mỹ thuật theo các yêu cầu về Chuẩn kiến thức kỹ năng trong Chương trình Giáo dục phổ thông.

Do những điều chỉnh trên đây nên thứ tự và nội dung dạy học như sau:

Tuần	Bài	Phân môn	Nội dung	Ghi chú
1	1	Thường thức mỹ thuật	Sơ lược về mỹ thuật thời Nguyễn (1802 - 1945)	
2	2	Thường thức mỹ thuật	Chạm khắc gỗ đình làng Việt Nam	Vẽ màu
3	3	Vẽ Theo mẫu	Tĩnh vật (tiết 1)	
4	4	Vẽ Theo mẫu	Tĩnh vật (tiết 2)	
5	5	Vẽ Trang trí	Tạo dáng và trang trí túi xách	
6	6	Vẽ tranh	Đề tài phong cảnh quê hương	Tích hợp GDANQP
7	7	Vẽ Trang trí	Tập phóng tranh ảnh (tiết 1)	
8	8	Vẽ Trang trí	Tập phóng tranh ảnh (tiết 2)	
9	9	Vẽ tranh	Đề tài Lễ hội (tiết 1)	
10	10	Vẽ tranh	Đề tài Lễ hội (tiết 2) (KIỂM TRA 1 TIẾT)	

11	11	Vẽ Trang trí	Trang trí hội trường	
12	12	Thường thức mỹ thuật	Sơ lược về mỹ thuật các dân tộc ít người ở VN	
13	13	Thường thức mỹ thuật	Sơ lược về một số nền mỹ thuật Châu Á	
14	14	Vẽ theo mẫu	Tập vẽ dáng người	
15	15	Vẽ Trang trí	Tạo dáng và trang trí thời trang (tiết 1)	
16	16	Vẽ Trang trí	Tạo dáng và trang trí thời trang (tiết 2)	
17	17	Vẽ tranh	Đề tài tự chọn	
	.			

## 6. Đổi mới phương pháp dạy học và đổi mới kiểm tra, đánh giá

### a) Đổi mới phương pháp dạy học:

Chương trình Giáo dục phổ thông quy định: “Mỹ thuật là một môn văn hóa bắt buộc. Tất cả học sinh đều được học để có một trình độ văn hóa Mỹ thuật phổ thông trong nền học vấn chung ở Tiểu học và Trung học cơ sở”.

Dạy học môn Mỹ thuật ở giáo dục phổ thông là dạy cho tất cả học sinh với mục tiêu giáo dục thêm mỹ, chưa đặt ra mục tiêu đào tạo họa sĩ hoặc người làm mỹ thuật chuyên nghiệp. Cùng với các môn học khác, môn Mỹ thuật góp phần hình thành những cơ sở ban đầu cho sự phát triển đúng đắn, lâu dài về mặt thẩm mỹ, trang bị một số kiến thức mỹ thuật cơ bản, cần thiết, mang tính phổ thông với mục tiêu giáo dục toàn diện, đồng thời phát hiện những học sinh có năng khiếu, tạo điều kiện cho các em phát triển.

Giáo viên cần kết hợp một cách linh hoạt, sáng tạo các phương pháp dạy học cùng với việc sử dụng trang thiết bị dạy học đảm bảo vừa đạt mục tiêu dạy học vừa phù hợp với đối tượng và điều kiện của từng trường.

Tăng cường rèn luyện thực hành mỹ thuật theo các hình thức khác nhau như: học nhóm, cá nhân, học trên lớp và thực hành tại nhà... Đặc biệt chú trọng yêu cầu bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng, hình thành năng lực cảm thụ nghệ thuật, giáo dục tính thẩm mỹ, thái độ tích cực, tinh thần chủ động, sáng tạo, ý thức cố gắng vươn lên trong học tập cho học sinh.

Ngoài học tập trên lớp, giáo viên cần tổ chức cho học sinh học tập, thực hành ở ngoài lớp học, tham quan, tìm hiểu các công trình văn hóa của địa phương, các nghệ nhân, các cơ sở sản xuất thủ công, mỹ nghệ truyền thống (tranh Sơn Hà, gốm sứ, mây tre, dệt, thêu...), Khuyến khích, động viên học sinh tự tin, tích cực, chủ động tham gia các hoạt động văn hóa ở trong và ngoài nhà trường.

### b) Đổi mới kiểm tra, đánh giá:

- Trong một học kỳ kiểm tra 4 lần bao gồm: kiểm tra miệng, kiểm tra 15 phút, kiểm tra 1 tiết và kiểm tra học kỳ. -Hoạt động kiểm tra cần linh hoạt. Giáo viên phải căn cứ vào khả năng học tập của học sinh, điều kiện cụ thể ở từng trường, lớp và địa phương để lựa chọn các hình thức kiểm tra phù hợp có hiệu quả. Cần kết hợp nhiều hình thức khác nhau, trong đó có mức độ thể hiện tính thẩm mỹ, thái độ tích cực, tinh thần chủ động, sáng tạo, ý thức cố gắng vươn lên trong học tập của học sinh.

- Kiểm tra kết quả học tập của học sinh chủ yếu dựa trên cơ sở thực hành mĩ thuật (vẽ theo mẫu, vẽ trang trí, vẽ tranh, t). Hạn chế chỉ dùng hình thức kiểm tra viết, trả lời câu hỏi theo nội dung cơ bản trong sách giáo khoa.

- Không nên kiểm tra lí thuyết chỉ với yêu cầu học thuộc, có thể kiểm tra bằng hình thức trắc nghiệm, ra đề kiểm tra cho cả lớp, theo nhóm hoặc cá nhân... kết hợp kiểm tra kiến thức cũ trước khi thực hành tiếp động hoặc trong khi học bài mới.

- Cần lưu ý rằng, điểm cao không chỉ dành cho những học sinh cả năng khiếu mà cả đối với những học sinh chưa thể hiện năng khiếu đặc biệt, nắm được kiến thức, kĩ năng và có ý tưởng sáng tạo nhưng kỹ thuật thể hiện còn hạn chế. Với những học sinh bị vẽ không giềng mẫu, hình vẽ chưa chuẩn, màu sắc chưa đẹp nhưng nắm vững kiến thức, kĩ năng, hứng thú, tự giác, tích cực học tập thì vẫn đánh giá nhận xét hoặc cho điểm trung bình hoặc trên trung bình.

c) Tiêu chí xếp loại của một bài kiểm tra theo hình thức nhận xét kết quả học tập của học sinh:

- Bài kiểm tra của học sinh được đánh giá bằng nhận xét và xếp thành 2 loại:

- Đạt yêu cầu (Đ): Nếu đảm bảo ít nhất một trong hai điều kiện sau:

+ Thực hiện được cơ bản các yêu cầu chuẩn kiến thức, kĩ năng đối với nội dung trong bài kiểm tra;

+ Có cố gắng, tích cực học tập và tiến bộ rõ rệt trong thực hiện các yêu cầu chuẩn kiến thức, kĩ năng đối với nội dung trong bài kiểm tra.

- Chưa đạt yêu cầu (CĐ): Các trường hợp còn lại.

d) Tiêu chí xếp loại học lực:

- Việc xếp loại học lực của học sinh ở hình thức cho điểm căn cứ theo Quy chế Đánh giá, xếp loại học sinh THCS,.

- Việc xếp loại học lực của học sinh ở hình thức đánh giá bằng nhận xét kết quả học tập do giáo viên bộ môn căn cứ vào kết quả các bài kiểm tra, trong đó có mức độ thể hiện tính cảm hứng thú, thái độ tích cực, tinh thần chủ động, sáng tạo, sự cố gắng vươn lên trong học tập để xếp loại học lực từng học kỳ và cả năm học.